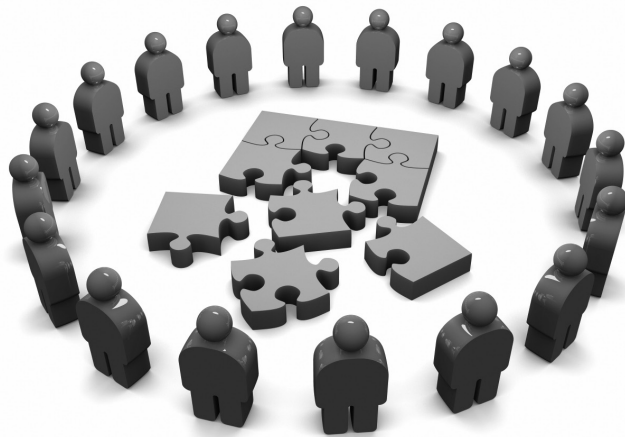


của ASEAN; coi trọng củng cố và mở rộng phát triển các quan hệ hợp tác song phương tin cậy, nhất là quan hệ với các đối tác chiến lược, khai thác có hiệu quả các cơ hội và giảm thiểu tối đa những thách thức, khó khăn khi tham gia WTO.

Bên cạnh đó, các thể chế kinh tế này phải được xây dựng theo hướng cho phép phát huy tốt nhất vai trò của Nhà nước và doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, tạo sự đồng thuận trong xã hội để vượt qua thách thức, chủ động và tích cực hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Cho phép kết hợp nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới thành nguồn lực tổng hợp để công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước nhanh và bền vững; trong đó nội lực là nhân tố quyết định đối với sự phát triển, các nguồn lực bên ngoài có vai trò rất quan trọng giúp cho phát huy nội lực mạnh hơn. Nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập, tự chủ về đường lối, chính sách, đồng thời có tiềm lực kinh tế đủ sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập và hợp tác quốc tế dựa trên các nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; giữ vững độc lập và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát triển nền văn hoá dân tộc. Trong hội nhập kinh tế quốc tế, lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất và là nguyên tắc chủ đạo, đồng thời linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp thông lệ quốc tế.

(Xem tiếp trang 44)



TƯ DUY LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN VĂN LUÂN

Luận điểm” Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” xuất hiện cùng với quá trình đổi mới và trở thành vấn đề cơ bản trong các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta. Kinh nghiệm đổi mới ở nước ta trong những năm qua cho thấy: Nhờ giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa mà sự nghiệp đổi mới đã thu được những thành quả hết sức quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Từ một nước có thu nhập thấp (Năm 1986, GDP bình quân đầu người 190 USD) đến nay nước ta trở thành nước có thu nhập trung bình (Năm 2010, GDP bình quân đầu người đạt 1.160 USD). Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng một cách đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế.

1. Dẫn nhập

Quá trình đổi mới kinh tế ở VN bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng năm 1986. Năm 2011, sự nghiệp đổi mới vừa tròn 25 năm. Với một phân tư thế kỷ, chúng ta có thể tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm cả về mặt lý luận và thực tiễn về sự nhận thức và phát triển tư duy kinh tế của nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước

trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Đổi mới là một quá trình thay đổi tư duy, nhận thức, quan điểm để xây dựng một cơ chế mới, chính sách mới, thể chế mới phù hợp với sự vận động của nền kinh tế trong sự phát triển của thế giới đương đại.

Đổi mới ở nước ta bắt đầu từ đổi mới kinh tế, từ đổi mới tư duy, sang đổi mới quan điểm, chính

sách, cơ chế và pháp luật. Đó là một quá trình gắn lý luận với thực tiễn, tổng kết thực tiễn để làm rõ lý luận. Từ những khâu đột phá về Khoán 10 trong nông nghiệp, xóa bỏ tem phiếu, đổi mới công tác kế hoạch, xóa bỏ ngăn sông cấm chợ từ những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, đến đại hội VI, đại hội VII, đại hội VIII, đại hội IX, đại hội X, đại hội XI của Đảng; nhận thức, tư duy lý luận về kinh tế thị định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được sáng tỏ.

đấu sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của Đảng Cộng sản VN về CNXH và con đường đi lên CNXH ở VN. Quan điểm này ngày càng được củng cố và phát triển qua các kỳ đại hội. Đại hội VII (tháng 6/1991) của Đảng Cộng sản VN đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Cương lĩnh 1991). Nội dung Cương lĩnh 1991 đã xác định đường lối phát triển kinh tế của VN là “phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận

tổng kết từ thực tiễn giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới. Từ lý luận và thực tiễn chúng ta thấy rõ, kinh tế thị trường là sự phát triển tất yếu của sản xuất hàng hóa. Kinh tế thị trường là một hình thức phát triển cao của kinh tế hàng hóa và mang tính phổ biến trong xã hội tư bản, nhưng không vì thế mà đồng nhất kinh tế thị trường với kinh tế tư bản chủ nghĩa. Kinh tế thị trường ra đời và phát triển dựa vào các quy luật kinh tế khách quan của nó. Quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh... là những quy luật khách quan cho sự phát triển tự nhiên của kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường có những mặt tích cực nhưng cũng có những khuyết tật không thể nào tránh khỏi, đòi hỏi phải có nhân tố chủ quan để điều chỉnh sự vận động của kinh tế thị trường. Nhân tố chủ quan đó chính là vai trò điều tiết, quản lý của Nhà nước. Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, các nhân tố và cơ cấu quan hệ sản xuất cũng đã thay đổi, xuất hiện nhiều yếu tố mới trong hệ thống quan hệ về sở hữu, tổ chức, quản lý sản xuất và phân phối. Những điểm mới cần phải được nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để nâng thành lý luận đưa vào mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Đại hội XI của Đảng cộng sản VN đã khẳng định mô hình phát triển kinh tế của VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH là “phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN”. Tuy nhiên, mô hình kinh tế tổng quát này đang có nhiều vấn đề đặt ra trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn.

Về lý luận

Thứ nhất, Nội hàm và những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hệ thống lý

Nội hàm và những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hệ thống lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa thực sự rõ và chưa tạo được sự đồng thuận cao.

2. Tư duy lý luận và thực tiễn

Trải qua một thời gian tương đối lâu dài chìm đắm trong nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) là nền sản xuất lớn phát triển có kế hoạch, cân đối, dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất với hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể, với cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp đã làm cho nền kinh tế VN trì trệ, khủng hoảng kinh tế, xã hội ngày càng trầm trọng. Với tinh thần đấu tranh, tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, tháng 12 năm 1986, Đại hội VI của Đảng Cộng sản VN đã đề ra đường lối đổi mới đất nước toàn diện, thừa nhận sự tồn tại khách quan nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; phê phán cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang hoạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường. Đây là cột mốc đánh

hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Đại hội VIII (tháng 6 – 1996) của Đảng Cộng sản VN tiếp tục khẳng định: sản xuất hàng hóa không đối lập với CNXH, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết trong công cuộc xây dựng CNXH. Đến đại hội IX (tháng 4 – 2001) của Đảng Cộng sản VN đưa ra khái niệm “nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN”. Đại hội X đã khẳng định: “phát triển nền kinh tế thị trường định hướng CNXH” và coi đây là mô hình phát triển kinh tế của VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Sự đổi mới tư duy kinh tế từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước là quá trình nhận thức được

luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa thực sự rõ và chưa tạo được sự đồng thuận cao. Việc luận giải kinh tế thị trường định hướng XHCN còn nhiều quan điểm khác nhau về mục tiêu và phương tiện nên thiếu tính triệt để trong đổi mới tư duy kinh tế.

Thứ hai; Chưa nhất quán về vấn đề sở hữu trong việc thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nên cơ chế, chính sách và các giải pháp tổ chức, quản lý nền kinh tế chưa thật minh bạch.

Thứ ba; Về vai trò “chủ đạo” của kinh tế nhà nước vẫn còn nhiều quan điểm lý luận khác nhau. Việc xác định vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước cần thiết hay không cần thiết đang là vấn đề tranh luận giữa các nhà chính trị với các nhà kinh tế và hoạch định chính sách phát triển kinh tế xã hội VN đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Về thực tiễn

Thực tiễn là tiêu chuẩn, thước đo của chân lý. Sau 25 năm đổi mới, mô hình nền kinh tế thị trường định hướng XHCN của VN đang đặt ra nhiều vấn đề:

Thứ nhất; Định hướng XHCN trong quá trình đổi mới và phát triển kinh tế là chưa rõ nét, yếu tố thị trường đang lấn át yếu tố định hướng XHCN khi khoảng cách giàu nghèo ngày càng đoãng ra. Quá trình đổi mới thể chế chính trị chưa đáp ứng yêu cầu của đổi mới và phát triển kinh tế. Cơ chế, chính sách kinh tế hiện nay thường không theo kịp với thực tiễn của sự phát triển.

Thứ hai; Vai trò “chủ đạo” và bảo đảm “định hướng XHCN” của kinh tế Nhà nước chưa được thể hiện rõ nét. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước,

đặc biệt là các tập đoàn kinh tế nhà nước chưa tương xứng với các ưu đãi về nhiều mặt của Nhà nước. Quá trình chuyển từ cơ chế giao vốn sang cơ chế nhà nước đầu tư vốn cho doanh nghiệp chưa được thực hiện triệt để và minh bạch, còn nhiều lúng túng trong tổ chức thực hiện. Kinh tế tập thể có quy mô nhỏ, hợp tác xã và kinh tế hợp tác phát triển chậm. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu tập trung những ngành thâm dụng lao động và tài nguyên; trong khi các ngành nghề có sản phẩm công nghệ cao, hàm lượng giá trị gia tăng cao còn chưa được chú trọng.

Thứ ba; Tăng trưởng kinh tế của VN mặc dù khá ấn tượng về con số, song còn nhiều vấn đề hạn chế như: (i) Tăng trưởng nhanh nhưng hiệu quả thấp. Hiệu quả sử dụng các yếu tố nguồn lực như vốn, lao động, tài nguyên thông qua các chỉ số năng suất lao động, suất đầu tư tăng trưởng, hay tỉ lệ hao phí năng lượng của VN được xếp vào nhóm thấp nhất thế giới; (ii) Tăng trưởng nhanh nhưng cấu trúc tăng trưởng thiếu bền vững. Tăng trưởng kinh tế của VN trong những năm qua chủ yếu vẫn dựa vào các yếu tố tăng trưởng theo chiều rộng, dựa vào vốn đầu tư và khai thác quá mức nguồn tài nguyên hoặc “nhờ vào gia công” mang tính cạnh tranh thấp. Cán cân thương mại quốc tế ngày càng mất cân đối, cơ cấu xuất nhập khẩu thiếu bền vững, không có lợi cho tăng trưởng kinh tế. (iii) Sự lan tỏa của tăng trưởng kinh tế đến các tầng lớp dân cư không mạnh, khuynh hướng ảnh hưởng tiêu cực có phần gia tăng. Tác động của tăng trưởng tới giảm nghèo đang có xu hướng giảm và bất bình đẳng lại tăng lên tương ứng.

Quá trình công nghiệp hóa,

hiện đại hóa ở VN diễn ra trong bối cảnh bùng nổ của cách mạng khoa học và công nghệ, thế giới bước vào thời kỳ toàn cầu hóa với kinh tế trí thức. Đây là cơ hội cho nước ta có thể tiếp thu những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại của thế giới để đi nhanh, phát triển rút ngắn. Nhưng đây cũng là thách thức, nguy cơ tụt hậu nếu ta không tận dụng được những thành tựu khoa học hiện đại đó mà lại tiếp thu, chuyển giao công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình mở cửa kêu gọi đầu tư nước ngoài thiếu lựa chọn. Để lựa chọn và sử dụng được công nghệ hiện đại và cách thức quản lý các doanh nghiệp trang bị công nghệ hiện đại cần phải có đội ngũ chuyên gia, kỹ sư giỏi tiếp thu sáng tạo những loại công cụ mới, hiện đại. Do đó việc đào tạo nhanh, đào tạo có hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao phải đi trước và công tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước phải có tầm nhìn chiến lược đối với hệ thống cơ cấu ngành nghề trước mắt và lâu dài.

Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế, hội nhập kinh tế thế giới và khu vực tạo ra một mặt bằng về cơ hội đầu tư, thương mại và chuyển giao công nghệ giữa các nước. Đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với nước ta. Mọi nước đều có thể tham gia vào quá trình quốc tế hóa, tận dụng các điều kiện quốc tế để phát triển kinh tế của nước mình. Như vậy, sẽ diễn ra sự cạnh tranh quốc tế gay gắt để tranh thủ cơ hội phát triển của từng nước. Trong bối cảnh đó, chúng ta hội nhập vào nền kinh tế thế giới mà không đủ lực lượng vật chất và con người để cạnh tranh sẽ bị thua thiệt, bỏ lỡ các cơ hội và tăng thêm tụt

Điều hành kinh tế vĩ mô

hậu do sai lầm trong việc lựa chọn sai về công nghệ, không biết sử dụng công nghệ và cách thức quản lý trên cả bình diện vĩ mô và vi mô. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi chúng ta phải có được một hệ thống chính sách, luật lệ liên quan đến lựa chọn chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có năng lực tổ chức quản lý sản xuất và nền kinh tế.

Đề đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn quá trình phát triển ở nước ta, chúng ta cần tập trung phát triển một cách đồng bộ nền kinh tế thị trường, đặc biệt là chuyển mạnh nông nghiệp và nông thôn sang sản xuất hàng hóa có năng lực cạnh tranh, tăng cường hàm lượng khoa học cao vào các sản phẩm, kể cả sản phẩm truyền thống và sản phẩm mới, sản phẩm thông dụng và sản phẩm cao cấp trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Đồng thời cần lựa chọn một số mặt hàng mới, một số ngành công nghiệp mũi nhọn để đầu tư, tạo sự đột phá mạnh mẽ cho bước phát triển nhanh.

Kết luận và đề xuất

Sau 25 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta cơ bản đã vận hành theo kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Nước ta đã là thành viên của tổ chức thương mại quốc tế WTO, lợi dụng thời cơ, vượt qua thách thức để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. Những yếu tố định hướng XHCN “dân chủ, công bằng, văn minh”, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi và từng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Để mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN phát huy một cách mạnh mẽ, thực hiện mục tiêu

dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh sớm trở thành hiện thực; Chúng ta cần phải:

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo sự ổn định kinh tế vĩ mô. Nền kinh tế phải thực sự vận hành theo cơ chế thị trường: cơ chế tự điều tiết nền kinh tế theo những quy luật của kinh tế thị trường. Hạn chế tối đa sự can thiệp bằng biện pháp hành chính của Nhà nước vào thị trường.

Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và loại hình thị trường; đặc biệt là thị trường tài chính với cơ cấu hoàn chỉnh, vận hành an toàn và hiệu quả.

Đẩy mạnh và nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhà nước tập trung vào

việc ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch của tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế. Nhà nước cần chú trọng hơn nữa vào việc giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội mà “bàn tay thị trường” không thể hoặc thực hiện không hiệu quả dẫn tới sự thất bại của thị trường●

Tài liệu tham khảo

Văn kiện Đại hội VI, VII, VII, IX, X, XI của Đảng cộng sản VN.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: “Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN: Cơ sở lý luận và thực tiễn”. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội – 2009.

Hội thảo khoa học: “Tư duy kinh tế VN trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế”. NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh – 2011.

Hoàn thiện thể chế kinh tế....

(Tiếp theo trang 41)

Phát huy vai trò của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế; khuyến khích các doanh nghiệp VN hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài. Tận dụng điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế để chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh, đổi mới công nghệ và trình độ quản lý, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, sản phẩm và dịch vụ VN tại thị trường trong nước và thế giới●

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản VN, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, 2001, 2006, 2011.

Joseph. E. Stiglitz, *Toàn cầu hoá và những mặt trái*, NXB Trẻ, Hà Nội, 2008.

Lương Xuân Quỳ (chủ biên), *Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2006.

Vũ Đình Bách (chủ biên), *Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN*, NXB Chính trị Quốc gia, 2008.

Đinh Văn Ân, Lê Xuân Bá, *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2006.